

Châu Thành A, ngày 23 tháng 8 năm 2022

Số: 36/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1980
Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Bị đơn: Bà Võ Thị T K, sinh năm: 1989
Ông Trần Trọng N, sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị T K, ông Trần Trọng N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D 50 (năm mươi) chỉ vàng 23K.

Thời gian trả: đến ngày 15/11/2022 (dương lịch) trả dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu là 3.187.500 đồng (Bằng chữ: ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Khấu trừ số tiền 6.250.000 đồng (Bằng chữ: sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012054 ngày 25/7/2022 vào án phí, bà Nguyễn Thị D được nhận lại số tiền chênh lệch là 3.062.500 đồng (Bằng chữ: ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn bà Võ Thị T K, ông Trần Trọng N tự nguyện chịu 3.187.500 đồng (Bằng chữ: ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tâm